

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 207/QĐ-UBDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg, ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBDT, ngày 09/6/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Chương trình, Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các thành viên Ban Quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- BT, CNUB (để b/c);
- Các Phó CNUB;
- Các thành viên Ban Quản lý Chương trình;
- Các Vụ: TT, KHTC, VPUB;
- Lưu VT, TT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Xuân Lương

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND, ngày 02/8/2011
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ, quan hệ công tác và tổ chức hoạt động của Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý Chương trình, các thành viên Ban Quản lý, các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các tổ chức và cá nhân liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Quản lý Chương trình làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo phát huy vai trò tập thể và trách nhiệm của từng thành viên.

2. Ban Quản lý Chương trình làm việc thông qua các cuộc họp, các cuộc kiểm tra và hoạt động của các thành viên theo kế hoạch hoạt động hàng năm được Trưởng ban phê duyệt.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Quản lý Chương trình được phân công căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mà thành viên tham gia Ban Quản lý là đại diện.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH VÀ CÁC THÀNH VIÊN

Điều 4. Ban Quản lý Chương trình

1. Chức năng, nhiệm vụ

a) Ban Quản lý Chương trình là tổ chức kiêm nhiệm được thành lập theo Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc có chức năng giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chỉ đạo, điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg, ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ (ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia) và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

b) Ban Quản lý Chương trình có nhiệm vụ

- Lập kế hoạch thực hiện Chương trình, dự án: Căn cứ vào hướng dẫn của Cơ quan quản lý Chương trình Mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm, đề xuất nhu cầu kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, dự án thuộc Chương trình được phân công, gửi Cơ quan quản lý Chương trình Mục tiêu quốc gia;

- Quản lý, triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao;

- Quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, có hiệu quả; thanh toán, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành;

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các chương trình, dự án được giao theo quy định.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Quản lý Chương trình có Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực và các thành viên.

- Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ nhiệm, được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công phụ trách;

- Phó Trưởng ban Thường trực là đồng chí Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền;

- Các thành viên là lãnh đạo và chuyên viên các Vụ: Tuyên truyền, Kế hoạch- Tài chính và Văn phòng Ủy ban.

b) Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Quản lý Chương trình do Trưởng ban phân công.

c) Đơn vị Thường trực: Vụ Tuyên truyền là đơn vị Thường trực tham mưu giúp Trưởng ban và Ban Quản lý Chương trình tổ chức các hoạt động của Chương trình, Dự án được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên và đơn vị Thường trực

1. Trưởng ban Quản lý Chương trình

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Quản lý Chương trình;
- Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Quản lý Chương trình;
- Chủ trì các cuộc họp của Ban Quản lý Chương trình;
- Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Chương trình được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao;
- Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hoạt động của Ban Quản lý Chương trình.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

- Giúp Trưởng Ban điều hành và triển khai các hoạt động của Chương trình theo nội dung kế hoạch được phê duyệt;
- Quản lý, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Chương trình đưa thông tin về cơ sở miền núi theo nội dung kế hoạch được phê duyệt;
- Hàng năm, thay mặt Trưởng Ban Quản lý Chương trình ký hợp đồng trách nhiệm với các cơ quan hữu quan triển khai các hoạt động theo Kế hoạch được Trưởng ban phê duyệt;
- Theo dõi và tham mưu cho Trưởng Ban về công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động đưa thông tin về cơ sở thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc được giao;
- Trực tiếp chỉ đạo Vụ Tuyên truyền (đơn vị Thường trực giúp việc Ban Quản lý Chương trình) và phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức của Vụ Tuyên truyền tham gia thực hiện Chương trình;
- Thay mặt Trưởng ban giải quyết các nhiệm vụ do Trưởng Ban phân công hoặc uỷ quyền.

3. Các thành viên Ban Quản lý

a) Thành viên Ban Quản lý là Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Kế hoạch – Tài chính thực hiện các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước và công tác quản lý tài chính thực hiện các nội dung hoạt động thuộc Chương trình;

- Theo dõi, giúp Ban Quản lý Chương trình triển khai việc phân khai kế hoạch, phân bổ và sử dụng kinh phí hoạt động theo kế hoạch năm;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tuyên truyền, Văn phòng Ủy ban và các tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình;

- Kiểm tra, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc;

- Trực tiếp phụ trách và phân công nhiệm vụ cho cán bộ của Vụ tham gia Ban Quản lý Chương trình của Ủy ban Dân tộc;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Quản lý Chương trình.

b) Thành viên Ban Quản lý là Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Ủy ban Dân tộc thực hiện các nhiệm vụ:

- Là chủ tài khoản kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Chương trình và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” được cấp có thẩm quyền giao cho Văn phòng Ủy ban Dân tộc;

- Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ban Quản lý Chương trình và các hoạt động thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền giao cho Văn phòng Ủy ban Dân tộc đảm bảo đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành;

- Tổng hợp quyết toán hàng năm và kết thúc 5 năm thực hiện Chương trình báo cáo Trưởng Ban và Cơ quan Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Tổ chức việc sơ kết 6 tháng, tổng kết năm; giữa kỳ và 5 năm các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động đưa thông tin về cơ sở thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc được giao;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Quản lý Chương trình.

c) Thành viên Ban Quản lý là Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 4, Điều 5 của Quy chế.

4. Vụ Tuyên truyền - đơn vị Thường trực Ban Quản lý Chương trình có nhiệm vụ:

Tham mưu giúp việc Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý Chương trình được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết hàng năm và nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc;

- Tham mưu giúp Trưởng Ban về việc xây dựng kế hoạch, lồng ghép chương trình, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng quý, năm của Ban Quản lý Chương trình; chuẩn bị nội dung các cuộc họp và thực hiện nhiệm vụ Thứ ký của Ban Quản lý Chương trình;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Quản lý Chương trình kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình;

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, dự án trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Chương trình) trình Trưởng ban phê duyệt gửi Bộ Thông tin và Truyền thông - Cơ quan quản lý Chương trình Mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Quản lý Chương trình.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý Chương trình làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số.

2. Những vấn đề về xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giao cho Ủy ban Dân tộc được thảo luận dân chủ và thống nhất trước khi Trưởng ban Quản lý Chương trình quyết định.

2. Đơn vị Thường trực có trách nhiệm giúp Trưởng ban xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

Điều 10. Quan hệ công tác

1. Ban Quản lý Chương trình chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” và các Bộ, ngành liên quan.

2. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Chương trình với các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm được phân bổ cho các đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban Dân tộc theo quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền.

2. Kinh phí hoạt động hàng năm của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc (không phải là đơn vị dự toán) và kinh phí hoạt động các tổ chức, cá nhân không trực thuộc Ủy ban được cấp về Văn phòng Ủy ban Dân tộc.

3. Kinh phí Ban Quản lý Chương trình lấy từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao cho Văn phòng Ủy ban Dân tộc và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

4. Ngoài nguồn kinh phí được giao, được phép huy động các nguồn lực khác theo luật định để bổ sung thực hiện các hoạt động, dự án thuộc Chương trình. Báo cáo mức bổ sung kinh phí (nếu có) cho Cơ quan quản lý Chương trình Mục tiêu quốc gia.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện

Vụ Tuyên truyền - đơn vị Thường trực - có chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Quản lý Chương trình.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Hàng năm, Ban Quản lý Chương trình tổ chức họp đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo, biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong

việc tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình Mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc.

2. Các hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban căn cứ nội dung Quy chế này, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý Chương trình.

2. Ban Quản lý Chương trình của Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, điều chỉnh Quy chế, Phó Trưởng Ban Thường trực báo cáo Trưởng Ban Quản lý Chương trình xem xét, quyết định. *th*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Xuân Lương